

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HC-ST  
Ngày 27 tháng 9 năm 2024  
V/v “Khiếu kiện quyết định  
hành chính”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thủy;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lại Văn Phong và ông Trần Tạng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2024/TLST-HC ngày 16 tháng 4 năm 2024, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Ngô Văn N, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Kim T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam (Hợp đồng uỷ quyền ngày 06/5/2024); có mặt ông T.

**- Người bị kiện:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H; địa chỉ: Số A, đường T, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H; người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông Đặng Xuân H1 - Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H (Giấy uỷ quyền ngày 26/8/2024); có mặt ông H1.

**- Người làm chứng:**

+ Bà Đào Thị A, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị N1, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà G, đường T, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai của người khởi kiện, người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả tranh tụng tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ông Ngô Văn N là công nhân của Lâm trường L, huyện B, tỉnh Hoàng Liên Sơn (Nay thuộc tỉnh Lào Cai). Theo ông Ngô Văn N khai, tháng 2 năm 1979 ông N được cấp súng đạn, trực chốt tại Mỏm đồi cao xã L, đào hào công sự trên các điểm chốt, trực chốt; đồng thời, tăng cường sang mặt trận C của Mường K khoảng tháng 4 hoặc tháng 5 năm 1979, mỗi đợt đi khoảng 4 đến 5 ngày để làm nhiệm vụ, cụ thể làm đường tải đạn, tải gạo. Sau khi chiến tranh kết thúc, ông N về quê hương Hà Nam sinh sống và không còn lưu giữ được tài liệu, giấy tờ liên quan.

Ngày 09/11/2011, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2011/QĐ-TTG quy định về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 05/01/2012, Bộ Q, Bộ L, Bộ T1 đã ký Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ.

Tại Giấy xác nhận số 210/GXN-TM ngày 24/9/2019 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L thể hiện: Lâm trường Lùng Phình giai đoạn từ tháng 02 năm 1979 đóng quân tại xã L, huyện B, tỉnh Hoàng Liên Sơn; lực lượng tự vệ và cán bộ công nhân của Lâm trường đã tham gia phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Tại Văn bản trả lời đơn số 36/PCT-CS ngày 07/7/2021 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L khẳng định trong năm 1979 những người không điều động sang C, huyện M ở lại trực trên các chốt cùng bộ đội thuộc Trung đoàn 819 tại xã L được tính là những người trực tiếp tham gia phục vụ chiến đấu. Tại Văn bản số 208/BCH-CT ngày 28/3/2022 của Ban Chỉ huy quân sự huyện B thể hiện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L, Ban Chỉ huy quân sự huyện B đã tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo các đơn vị tự vệ trên địa bàn huyện; trong đó có đơn vị tự vệ Lâm trường đóng tại xã L tham gia cùng với bộ đội. Tuy nhiên, do điều kiện thời gian sau ngày 17/02/1979 đến nay đã lâu; đồng thời, đội ngũ cán bộ, Chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự huyện B đã thay đổi qua nhiều thế hệ nên hiện nay không còn lưu giữ được các giấy tờ liên quan đến đơn vị tự vệ Lâm trường L, huyện B; Ban Chỉ huy quân sự huyện B xác nhận trong thời gian diễn ra chiến sự ngày 17/02/1979, lực lượng công nhân Lâm trường Lùng Phình có được Ban Chỉ huy quân sự huyện trang bị vũ khí, kỹ thuật làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên địa bàn.

Một số đồng đội của ông N cùng công tác tại Lâm trường Lùng Phình năm 1979 hiện đang cư trú tại các tỉnh khác đã được giải quyết chế độ một lần theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ.

Ông Ngô Văn N đã nhiều lần làm hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị được hưởng trợ cấp đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc tại khu vực biên giới phía Bắc theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTG của Thủ tướng

Chính phủ. Tuy nhiên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H có Văn bản số 2463/SLĐTBXH-NCC trả lời ông N chưa đủ điều kiện để giải quyết chế độ theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ.

Quan điểm của người khởi kiện đề nghị huỷ Văn bản số 2463/SLĐTBXH-NCC ngày 09/10/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H về việc trả lời đơn của ông Ngô Văn N; buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H giải quyết chế độ cho ông N theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTG ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Quan điểm của người bị kiện: Tháng 10 năm 2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H nhận 27 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTG; trong số đối tượng đã đề nghị năm 2016 của huyện K (Có hồ sơ của ông Ngô Văn N). Kê khai lại hồ sơ có thời gian từ tháng 02 năm 1979 đến tháng 12 năm 1979 là công nhân có trực chốt cùng bộ đội 819; ngày 05/11/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H ban hành Văn bản số 1821/LĐTBXH-NCC đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L cho ý kiến kết luận về nội dung công nhân Lâm trường Lùng Phình trực chốt cùng bộ đội 819 từ tháng 02 năm 1979 đến tháng 12 năm 1979.

Tại Công văn số 65/PCT-CS ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Phòng Chính trị thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L xác nhận: “Phòng Chính trị đã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện B phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B rà soát danh sách, những tập thể, cá nhân tham gia chiến đấu trên địa bàn. Đồng thời, qua nghiên cứu cuốn Lịch sử Đảng bộ lực lượng vũ trang huyện B (Từ năm 1976 đến 1990), không thể hiện công nhân tại Lâm trường Lùng Phình tham gia thực hiện nhiệm vụ “Trực chốt cùng bộ đội 819” trên địa bàn huyện B. Do vậy, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L không có căn cứ để xác nhận”.

Đến tháng 10 năm 2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H tiếp tục nhận được đơn của ông Đặng Văn Đ xã N, huyện K (Đại diện cho các đối tượng đề nghị trong đó có hồ sơ của ông Ngô Văn N), cung cấp Văn bản xác nhận số 208/BCH-CT ngày 28/3/2022 của Ban Chỉ huy quân sự huyện B xác nhận: “Công nhân Lâm trường Lùng Phình có được Ban Chỉ huy quân sự huyện B trang bị vũ khí, kỹ thuật làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên địa bàn”.

Ngày 28/10/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H ban hành Công văn số 1999/LĐTBXH-NCC đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện B xác minh kết luận nội dung xác nhận trong văn bản trả lời đơn đề nghị của ông Đặng Văn Đ số 208/BCH-CT ngày 28/3/2022 (Sao gửi cùng Công văn số 1999/LĐTBXH-NCC ngày 28/10/2022).

Ngày 20/02/2023, Ban Chỉ huy quân sự huyện B ban hành Văn bản số 147/BHC-CT đính chính và xác nhận: “Trong thời gian diễn ra chiến sự 17/02/1979, lực lượng tự vệ Lâm trường L1 có được Ban Chỉ huy quân sự huyện

B trang bị vũ khí, kỹ thuật làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên địa bàn”.

Để thực hiện chính sách đúng đối tượng và đảm bảo đúng quy định, Sở L đã ban hành Văn bản số 440/SLĐTBXH-NCC ngày 09/3/2023 về việc xin ý kiến Cục Q và Cục Người có công của Bộ L đối với trường hợp của ông Ngô Văn N và các đối tượng khác.

Ngày 24/3/2023, Cục Q đã ban hành Công văn số 854/CS-NC đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện B và Lâm trường L để xác minh làm rõ. Ngày 12/4/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H ban hành Công văn số 758/SLĐTBXH-NCC triển khai và hướng dẫn đối tượng là công nhân Lâm trường Lũng Phình huyện B có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc tháng 2 năm 1979 cung cấp tài liệu và đề nghị Ban Chỉ huy quân sự huyện B và Lâm trường L (Nếu Lâm trường Lũng Phình giải thể thì cơ quan cấp trên của Lâm trường), xác nhận cho từng trường hợp có thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thiết lập hồ sơ gửi về Ủy ban nhân dân xã để thẩm định; sau đó, trình các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Đối tượng công nhân Lâm trường Lũng Phình không hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn mà yêu cầu thực hiện theo Thông tư số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 và xét duyệt theo nhóm đối tượng không có giấy tờ với lý do: Không lấy được xác nhận về thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, Sở L đã tổ chức Đoàn công tác xác minh đối tượng lực lượng công nhân Lâm trường Lũng Phình huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tại Văn bản số 147/BCH-CT ngày 20/02/2023 của Ban Chỉ huy quân sự huyện B đã khẳng định: “Trong thời gian diễn ra chiến sự ngày 17/02/1979, lực lượng tự vệ Lâm trường Lũng Phình có được Ban Chỉ huy Quân sự huyện B trang bị vũ khí, kỹ thuật làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu trên địa bàn”; đồng thời, Ban Chỉ huy quân sự huyện B cung cấp cuốn Lịch sử lực lượng vũ trang huyện B giai đoạn 1950-2018, tại trang 103 dòng 8 từ dưới lên có viết: “*Chấp hành mệnh lệnh của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện các đơn vị dân quân, tự vệ đã có mặt tập trung sẵn sàng chiến đấu gồm 2 Đại đội: Đại đội tự vệ cơ động của huyện và Đại đội dân quân cơ động của các xã T, L, mỗi đại đội quân số từ 100-150 người*”.

Ngoài ra, Ban Chỉ huy quân sự huyện B không cung cấp được tài liệu khác làm cơ sở xác nhận lực lượng tự vệ Lâm trường Lũng Phình được Ban Chỉ huy quân sự huyện B trang bị vũ khí, kỹ thuật làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu.

Theo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B cung cấp đến nay trên địa bàn huyện B chưa giải quyết trường hợp nào là công nhân Lâm trường Lũng Phình đề nghị giải quyết chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 10/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh H ban hành Văn bản số 44/UBND-TCDNC về nội dung đơn đề nghị của ông Ngô Văn N như sau: “Căn

cứ kết quả xác minh, đối chiếu với quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Q, Bộ L, Bộ T1 thì số đối tượng trên chưa đủ điều kiện để giải quyết chế độ theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ kết quả xác minh, quá trình làm việc của Đoàn công tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân (UBND huyện B, Ban Chỉ huy quân sự huyện B, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B); gặp và trao đổi trực tiếp với công nhân Lâm trường Lũng Phình hiện cư trú tại huyện B; làm việc với Hội Cựu thanh niên xung phong huyện B; đối chiếu với Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 và Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012, Sở L khẳng định: “Nội dung đề nghị của các công dân là chưa đủ điều kiện để giải quyết chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với ông N. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H đề nghị Toà án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn N.

Quan điểm của người làm chứng (Bà Đào Thị A và bà Trần Thị N1) đều xác định: Tháng 8 năm 1978, bà A, bà N1 cùng ông Ngô Văn N và một số thanh niên nam nữ xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam được lệnh lên xã L, huyện B, tỉnh Hoàng Liên Sơn (Nay là tỉnh Lào Cai) để thành lập Lâm trường B, nhiệm vụ làm kinh tế gắn với quốc phòng an ninh biên giới. Ngày 17/02/1979, quân Trung Quốc đánh chiếm biên giới V, Đồi 3 có cả ông Ngô Văn N được cấp phát súng đạn lên các chốt điểm cao, đào hào công sự, làm hầm chữ A, trực chiến, canh gác ngày đêm, tất cả Lâm trường dừng hoạt động sản xuất, chuyển từ trạng thái thời bình sang thời chiến. Cuối tháng 2, đầu tháng 3 năm 1979, Lâm trường được lệnh điều động một số công nhân tăng cường sang mặt trận C, huyện M, tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tải lương thực và làm đường giao thông. Sau chiến tranh, bà A và bà N1 đã được giải quyết chế độ theo Quyết định số 62/TTG ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cho rằng ông Ngô Văn N được Ban Chỉ huy quân sự huyện B cấp phát súng đạn, trực chốt tại Mỏm đồi cao thuộc xã L, đào hào công sự trên các điểm trực chốt; đồng thời, tăng cường sang mặt trận C của M. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn N.

Đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện tại phiên toà xác định: Năm 2016, ông Ngô Văn N đã kê khai là thanh niên xung phong đề nghị hưởng chế độ, chính sách; sau đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H xác minh và kết luận ông N không phải là thanh niên xung phong. Ngoài ra, ông Ngô Văn N còn đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh H công nhận ông N là công nhân quốc phòng và không được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để tạo điều kiện cho các bên đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ

án. Tuy nhiên, người bị kiện có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành đối thoại được.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn N. Về án phí: Do ông N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông N theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, tại phiên tòa người làm chứng (Bà Đào Thị A) vắng mặt nhưng đã có giấy xác nhận trình bày ý kiến. Căn cứ vào khoản 1 Điều 159 của Luật Tố tụng hành chính; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn N khiếu kiện quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét nội dung khởi kiện của ông Ngô Văn N, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 16/8/2021, Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam ban hành Công văn số 28/CV-UBND đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H, Ủy ban nhân dân huyện K và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện K xem xét, giải quyết cho 27 công dân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế đã được phục viên, xuất ngũ, thôi việc được hưởng chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ (Kèm theo danh sách); trong đó có ông Ngô Văn N, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, số năm được hưởng 11 tháng, mức hưởng 2.500.000 đồng.

Theo B khai cá nhân đề nghị hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ (Mẫu 1B), ông Ngô Văn N khai bản thân thuộc đối tượng là công nhân Lâm trường Lùng Phình có quá trình công tác từ tháng 08 năm 1978 đến tháng 02 năm 1979. Cụ thể: Từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 09/3/1979, trực chốt cùng bộ đội 819 tại L; từ ngày 10/3/1979 đến ngày 17/3/1979, đi vác gạo lên C huyện M; từ ngày 18/3/1979

đến tháng 12 năm 1979, trực chốt tại L; từ tháng 01/1980 đến tháng 06 năm 1980 là công nhân Lâm trường Lũng Phình vừa sản xuất vừa trực chiến; đến tháng 6 năm 1980 thôi việc, về quê xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng chế độ do UBND xã N gửi kèm theo Công văn số 28/CV-UBND; ngày 05/11/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H ban hành Văn bản số 1821/LĐTBXH-NCC đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L cho ý kiến kết luận để xác minh đối với nội dung ông N khai: “Từ tháng 02 năm 1979 đến 09/3/1979, ông N trực chốt cùng bộ đội 819 tại L”. Ngày 22/11/2021, Phòng Chính trị - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L ban hành Công văn số 65/PCT-CS cho ý kiến như sau: “Phòng Chính trị đã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện B phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B rà soát danh sách, những tập thể, cá nhân tham gia chiến đấu trên địa bàn; đồng thời, qua nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ lực lượng vũ trang huyện B (Từ năm 1976 - 1990), không thể hiện (Công nhân tại Lâm trường Lũng Phình) tham gia thực hiện nhiệm vụ “Trực chốt cùng bộ đội 819” trên địa bàn huyện B. Do vậy, Phòng Chính trị - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L không có căn cứ để xác nhận”.

Đến tháng 10 năm 2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H nhận được Văn bản số 208/BCH-CT ngày 28/3/2022 của Ban Chỉ huy quân sự huyện B, tỉnh Lào Cai trả lời đề nghị của ông Đặng Văn Đ (Là một trong các công dân được đề nghị hưởng chế độ theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg cùng với ông Ngô Văn N). Theo đó, Ban Chỉ huy quân sự huyện B xác nhận trong thời gian diễn ra chiến sự ngày 17/02/1979, lực lượng công nhân Lâm trường Lũng Phình có được Ban Chỉ huy quân sự huyện trang bị vũ khí, kỹ thuật làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên địa bàn. Ngày 28/10/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H ban hành Công văn số 1999/LĐTBXH-NCC đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện B xác minh nội dung xác nhận tại Văn bản số 208/BCH-CT ngày 28/3/2022 trả lời đơn đề nghị của ông Đặng Văn Đ. Ngày 20/02/2023, Ban Chỉ huy quân sự huyện B ban hành Văn bản số 147/BHC-CT đính chính và xác nhận: “Trong thời gian diễn ra chiến sự ngày 17/02/1979 thì lực lượng tự vệ Lâm trường Lũng Phình có được Ban Chỉ huy quân sự huyện trang bị vũ khí, kỹ thuật làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên địa bàn”.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Cục Q - Bộ Q tại Công văn số 2418/CS-NC ngày 17/7/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H đã thành lập Đoàn công tác phối hợp với UBND huyện B, tỉnh Lào Cai và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để kiểm tra, xác minh, kết luận các đối tượng thuộc lực lượng tự vệ Lâm trường Lũng Phình được Ban Chỉ huy quân sự huyện B trang bị vũ khí làm nhiệm vụ, trực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên địa bàn trong thời gian diễn ra chiến sự ngày 17/02/1979. Quá trình làm việc, Ban Chỉ huy quân sự huyện B, tỉnh Lào Cai có quan điểm giữ nguyên xác nhận tại Văn bản số 147/BHC-CT ngày 20/02/2023 (Theo cuốn Lịch sử lực lượng vũ trang huyện B giai đoạn 1950-2018); ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ làm cơ sở xác nhận các công dân đề nghị hưởng chế độ theo Quyết định số

62/2011/QĐ-TTg (Trong đó có ông Ngô Văn N) thuộc lực lượng tự vệ Lâm trường Lùng Phình được Ban Chỉ huy quân sự huyện B trang bị vũ khí, kỹ thuật làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu.

Bản thân ông Ngô Văn N đã kê khai là thanh niên xung phong đề nghị hưởng chế độ, chính sách (Năm 2016); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H xác minh, kết luận ông N không phải là thanh niên xung phong. Sau đó, ông Ngô Văn N còn đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh H công nhận là công nhân quốc phòng và cũng không được chấp nhận. Như vậy, ông Ngô Văn N khai điều không chính xác.

Đối với người làm chứng (Bà Trần Thị N1) khai: Bà N1 là công nhân Lâm trường Lùng Phình, có quá trình công tác và thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại Lâm trường Lùng Phình như ông Ngô Văn N và đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L xem xét cho hưởng chế độ theo Quyết định số 62/20211/QĐ-TTg. Tuy nhiên, căn cứ Văn bản số 147/BHC-CT ngày 20/02/2023 của Ban Chỉ huy quân sự huyện B và Công văn số 65/PCT-CS của Phòng Chính trị - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận lời khai của bà Trần Thị N1 làm căn cứ giải quyết đề nghị khởi kiện của ông Ngô Văn N. Riêng người làm chứng (Bà Đào Thị A) là công nhân của Nông trường Phú X không phải là công nhân Lâm trường Lùng Phình.

Từ phân tích trên thấy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H đã xác minh, làm rõ ông Ngô Văn N không thuộc đối tượng được hưởng chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, ngày 09/10/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H đã ban hành Văn bản số 2463/SLĐTBXH-NCC về việc trả lời đơn của ông Ngô Văn N là đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn N.

[4] Về án phí: Do ông Ngô Văn N là người cao tuổi (Trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm cho ông Ngô Văn N theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính. Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở C-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Q, Bộ L, Bộ T1 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Nghị quyết số



326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn N đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết: Huỷ Văn bản số 2463/SLĐTBXH-NCC ngày 09/10/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H về việc trả lời đơn của ông Ngô Văn N và buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H giải quyết chế độ cho ông N theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí cho ông Ngô Văn N.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Tòa HC, Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đức Thủy**